TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Tp Vinh, ngày 06 tháng 5 năm 2025*

Số: 195/2025/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 195/2025/TLST – HNGĐ ngày 4 tháng 4 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: chị Trương Thị M, sinh năm 1975, trú tại: số nhà 14, đường Quang Trung, khối 1, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: anh Mai Văn T, sinh năm 1974, trú tại: số nhà 14, đường Quang Trung, khối 1, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 5 Điều 211, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 04 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Trương Thị M và anh Mai Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Trương Thị M và anh Mai Văn T thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Mai Trường P, sinh ngày 11/4/2004 và cháu Mai Phương T, sinh ngày 21/7/2008. Nay ly hôn, chị M và anh T thống nhất cháu Mai Trường P, sinh ngày 11/4/2004 đủ tuổi trưởng thành nên cháu ở với ai là tùy cháu, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con chung là cháu Mai Phương T, sinh ngày 21/7/2008 cho chị

Trương Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Anh Mai Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trương Thị M mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) kể từ tháng 5/ 2025 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Anh Mai Văn T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

2.2. ***Về tài sản chung, nợ chung:*** Chị Trương Thị M và anh Mai Văn T thống nhất thỏa thuận tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: chị Trương Thị M thỏa thuận chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí hiện có tại Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo biên lai số 0009010 ngày 04 tháng 4 năm 2025.

Kể từ ngày chị Trương Thị M làm đơn yêu cầu khoản tiền nói trên. Nếu anh Mai Văn T không thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND Thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Các đương sự;
- UBND phường Trường Thi, Tp. Vinh
(Giấy CNKH số 065/2001, ngày 07/9/2001)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hải Yến